

Số: 61 /2015/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 23 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành trong tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban dân tộc của Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PTTH Lâm Đồng, Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Như điều 3;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐC, NN, LN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt

QUY ĐỊNH

Hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 64 /2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Hạn mức giao đất tại Quy định này áp dụng cho việc giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho các hộ gia đình, cá nhân để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy định này không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 129 Luật Đất đai năm 2013.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu xin giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng là đất chưa được đưa vào sử dụng cho các mục đích theo quy định của Luật Đất đai.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt

1. Hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc thuộc nhóm đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng để sản xuất nông nghiệp:

a) Sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm không quá 02 (hai) ha cho mỗi hộ gia đình, cá nhân;

b) Sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm không quá 20 (hai mươi) ha cho mỗi hộ gia đình, cá nhân.

2. Hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc thuộc nhóm đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng để trồng rừng phòng hộ, trồng rừng sản xuất không quá 20 (hai mươi) ha cho mỗi hộ gia đình, cá nhân.

Điều 5. Hạn mức giao đất có mặt nước chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt

Hạn mức giao đất có mặt nước chưa sử dụng để sử dụng nuôi trồng thủy sản không quá 02 (hai) ha cho mỗi hộ gia đình, cá nhân.

Điều 6. Đối tượng ưu tiên khi xét giao đất

Ưu tiên giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước chưa sử dụng cho các hộ gia đình, cá nhân đồng bào dân tộc thiểu số; các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản tại địa phương thiếu đất sản xuất, chưa được giao đất.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Quy định này; giải quyết hoặc báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước chưa sử dụng; tiếp nhận và giải quyết hồ sơ xin giao đất của hộ gia đình, cá nhân theo hạn mức giao đất tại Quy định này và các quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt